

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày: 10/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Trung;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh B** (Phan Đình H, Phan Đình B1, C); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1982, tại: Tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Số F đường N, Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Phan Thanh P (đã chết); và con bà Trần Thị T, sinh năm 1951, hiện cư trú tại: đường N, Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Lê Thị P1, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 26 tháng 4 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, tại Quyết định số 48/2024/QĐ-TA. Ngày 11 tháng 9 năm 2025 chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 07 tháng 5 năm 2003, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 161/HSST. Chấp hành án tại Trại giam G – Bộ C2. Ngày 31 tháng 8 năm 2005, được đặc xá tha tù trước thời hạn. Đã được xoá án tích.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 04 tháng, tại Quyết định số 86/2021/QĐ-TA. Ngày 12 tháng 12 năm 2022 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 cho đến nay - *có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ: đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk – *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh B là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Amphetamine từ năm 2018. Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Phan Thanh B bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, theo Quyết định số 48/2024/QĐ-TA.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2025, Phan Thanh B chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương sinh sống. Ngày 18 tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Phan Thanh B, trong thời hạn hai năm từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 đến ngày 11 tháng 9 năm 2027. Tuy nhiên, trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Phan Thanh B vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, sau khi đi làm về, B đi bộ đến khu vực đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk, tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, B đã gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và B đưa cho người này số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người này đưa cho B 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa ma túy. Sau đó, B mang gói nilon về nhà tại địa chỉ số F đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. B đi vào bên trong phòng ngủ của mình, đóng cửa lại rồi lấy ma túy ra sử dụng một mình, bằng cách hút vào cơ thể qua đường miệng. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2025, Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk triệu tập B làm việc và đưa B đến Bệnh viện Đ1 để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả: Phan Thanh B dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 1246/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phan Thanh B (sinh năm 1982) được niêm phong gửi giám định tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine”.

* Tại Kết luận giám định số 1250/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0871 gam”.

* Tại Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Các dấu vân tay in trên danh bản, Chỉ bản số 124, ghi họ tên Phan Thanh B, sinh ngày 10/11/1982, CCCD số: C1, nơi thường trú: Tdp4, phường T, tỉnh Đ lập ngày 31/01/2026 tại PTTG.BMT, Đắc Lắc (Ký hiệu A), với các dấu vân tay in trên bản phô tô danh bản, Chỉ bản số 2193 ghi họ tên Phan Đình H, sinh ngày /7/1984, nơi ĐKNKTT: 66/3/8 Nguyễn Văn C1, Buôn Ma T1, lập ngày 3/7/02 tại CATP BMT có đóng dấu đỏ ghi “XÁC THỰC BẢN SAO TÀI LIỆU LƯU TRỮ” ngày 02/4/2026 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ (Ký hiệu M) là vân tay của cùng một người”

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-KV1 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắc Lắc truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắc Lắc đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh B mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu trắng, bên trong chai nhựa có chứa nước tiểu của Phan Thanh B. Hiện mẫu nước tiểu đã được sử dụng hết để giám định, nên không đề cập giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 0,0524 gam ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thanh B”, có các chữ ký, ghi tên của Hàn Văn Đ, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Thanh B còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,0871 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và không có tiền án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252, 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Thanh B không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk, để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thanh B, theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Thanh B, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà tại số F đường N, Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bà Trần Thị T (sinh năm 1951, là mẹ ruột của Phan Thanh B) đang là người quản lý căn nhà trên. Việc bị cáo Phan Thanh B sử dụng căn nhà này để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà T không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T và căn nhà trên là phù hợp.

Bị cáo Phan Thanh B không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

Phan Thanh B là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk, trong thời hạn từ ngày 11 tháng 9 năm 2025 đến ngày 11 tháng 9 năm 2027. Tuy nhiên, vào ngày 13 tháng 12 năm

2025, Phan Thanh B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tại số nhà F đường N, Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi của bị cáo Phan Thanh B đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy để làm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Thanh B là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu trắng, bên trong chai nhựa có chứa nước tiểu của Phan Thanh B, là mẫu nước tiểu đã sử dụng hết để giám định, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 0,0524 gam ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thanh B”, có các chữ ký,

ghi tên của Hàn Văn Đ, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các hành vi khác:

Trong vụ án này, bị cáo Phan Thanh B còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,0871 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và không có tiền án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252, 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Thanh B không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk, để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thanh B, theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Thanh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với địa điểm sử dụng chất ma túy tại căn nhà địa chỉ số F đường N, Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bà Trần Thị T (sinh năm 1951, là mẹ ruột của Phan Thanh B), đang là người quản lý căn nhà trên. Tuy nhiên bà T không biết việc bị cáo Phan Thanh B sử dụng ma túy tại địa điểm này, không liên quan và không hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T và căn nhà là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh B (Phan Đình H, Phan Đình B1, C) phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh B (Phan Đình H, Phan Đình B1, C) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0524 gam ma túy còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong phong bì ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phan Thanh B*”, có các chữ ký, ghi tên Hàn Văn Đ, Nguyễn Bá H1 và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk ngày 20 tháng 5 năm 2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông